

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **69/2021/HS-PT**
Ngày: 08 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa

Các thẩm phán:

Ông Bùi Đăng Huy

Ông Vũ Thanh Tuấn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký

Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2021/TLPT-HS ngày 02 tháng 8 năm 2021, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2021/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã KM, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1991. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn ChB, xã HH, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Đinh Thị H1; Chồng: Nguyễn Thành H2; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/9/2017, Công an huyện KTh, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, phạt tiền 1.000.000 đồng. H đã nộp phạt vào ngày 01/9/2017.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại không kháng cáo: Chị Phạm Thị H3, sinh năm 1976 và anh Nguyễn Văn H4, sinh năm 1969; Đều có địa chỉ: Thôn XC, xã LL, thị xã KM, tỉnh Hải Dương (vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo: Anh Nguyễn Thành H2, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn ChB, xã HH, thị xã KM, tỉnh Hải Dương (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 10/02/2021, Nguyễn Thị H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - JANUS, màu đỏ - đen, biển số 34D1-301.23 (là tài sản chung của vợ chồng H với anh Nguyễn Thành H2) đến nhà vợ chồng chị Phạm Thị H3 và anh Nguyễn Văn H4, để mua gà nhưng không có nên H đi vào trong gian phòng ngủ của chị H3 ngồi chơi với chị H3 và cháu Phạm Hoàng Thu H5 là con gái chị H3. Khi đang ngồi chơi thì H thấy chị H3 cất 01 chiếc ví gấp giả da màu đỏ kích thước 20x10x3(cm) vào trong túi xách để ở dưới nền nhà cạnh bàn trang điểm trong phòng ngủ. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thấy chị H3, cháu H5 đi vào nhà bếp, H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ví gấp giả da của chị H để lấy tiền trong ví tiêu sài cá nhân. Quan sát thấy chị H3 và cháu H5 không để ý, H đi đến nơi để chiếc túi xách rồi dùng tay lục lấy chiếc ví gấp giả da cất vào trong túi áo khoác H đang mặc rồi chào chị H3 đi về. Sau đó, H đến nhà bà Phạm Thị T, sinh năm 1966 ở XC, LL, KM mua gà. Khi mua gà xong, H ra cổng nhà bà T lấy chiếc ví đã trộm cắp được mở xem thấy bên trong có số tiền 5.022.000 đồng. H lấy toàn bộ số tiền cất vào ví của H rồi ném chiếc ví của chị H3 xuống đầm nước. Số tiền lấy được H sử dụng chi tiêu cá nhân còn lại 200.000 đồng. Khi được Công an mời lên làm việc H đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên và tự nguyện giao nộp số tiền 200.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã KM đã quản lý được 01 chiếc ví gấp giả da màu đỏ kích thước 20x10x3(cm); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - JANUS, màu đỏ - đen, biển số 34D1-301.23 và số tiền 200.000 đồng.

Đối với chiếc ví gấp giả da màu đỏ chị H3 xác định đã mua được khoảng 10 năm, hiện đã cũ và không còn giá trị. Ngày 26/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã KM đã trả lại cho chị Phạm Thị H3 số tiền 200.000 đồng và 01 chiếc ví gấp giả da màu đỏ. Nguyễn Thị H và chị H3 đã thỏa thuận

bồi thường cho nhau xong, chị H3 không yêu cầu H phải bồi thường trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2021/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã KM áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s,i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí, biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26 tháng 6 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo thừa nhận Tòa án nhân dân thị xã KM, tỉnh Hải Dương xét xử về tội danh đối với bị cáo là đúng, bị cáo không kháng cáo nội dung này. Sau khi Tòa án nhân dân thị xã KM xét xử bị cáo đã rất hối hận, bị cáo hiện còn phải nuôi ba con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và chăm sóc cho các con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị H; Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bị cáo kháng cáo trong thời gian luật định nên kháng cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/02/2021, tại nhà vợ chồng chị Phạm Thị H3 và anh Nguyễn Văn H4 ở XC, LL, KM, Hải Dương, Nguyễn Thị H đã có hành vi trộm cắp của vợ chồng chị H3 số tiền 5.022.000 đồng và 01 chiếc ví giả da. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài

sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình điều tra và tại các phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 07 (bảy) tháng tù. Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo đã rất hối hận về hành vi phạm tội của mình. Xét bị cáo phạm tội không có dự mưu, trị giá tài sản là 5.022.000 đồng, hiện đang nuôi ba con nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng mức án có điều kiện dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm.

[4]. Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1]. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2021/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã KM về hình phạt, cụ thể như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,s,i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã HH, thị xã KM, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được

hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV- Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thị xã KM (2 bản);
- VKSND thị xã KM;
- CQTHAHS - Công an thị xã KM;
- CQCSĐT- Công an thị xã KM;
- Chi cục THADS thị xã KM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa